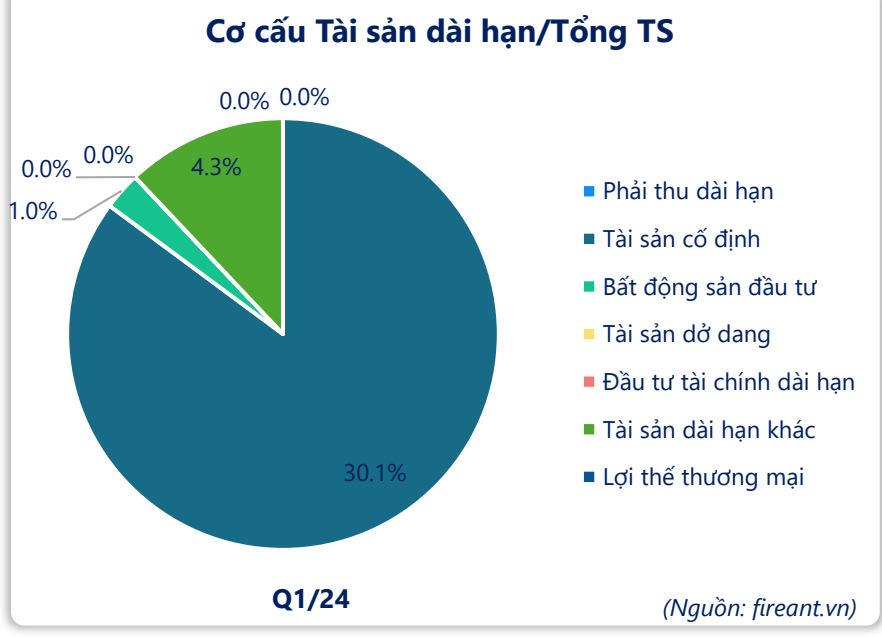
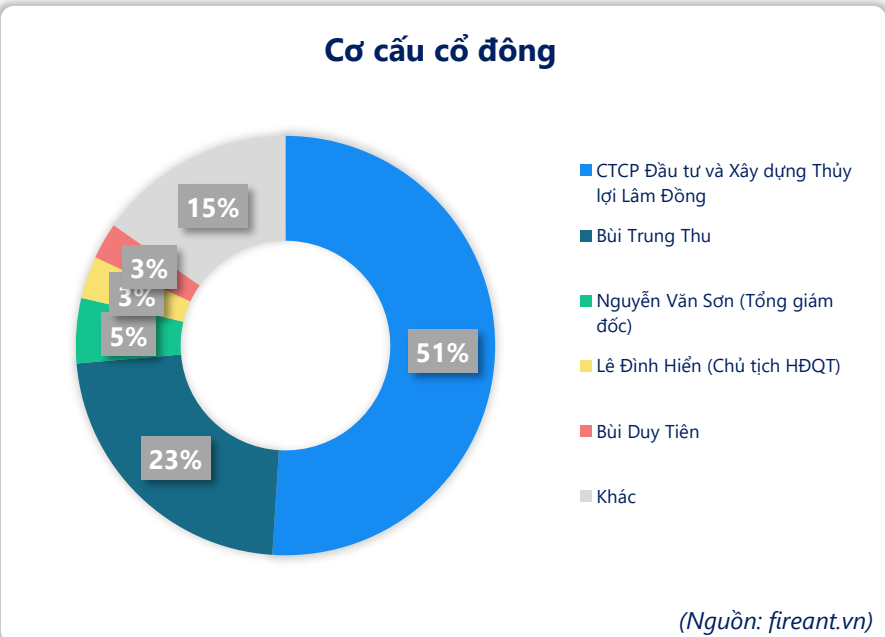
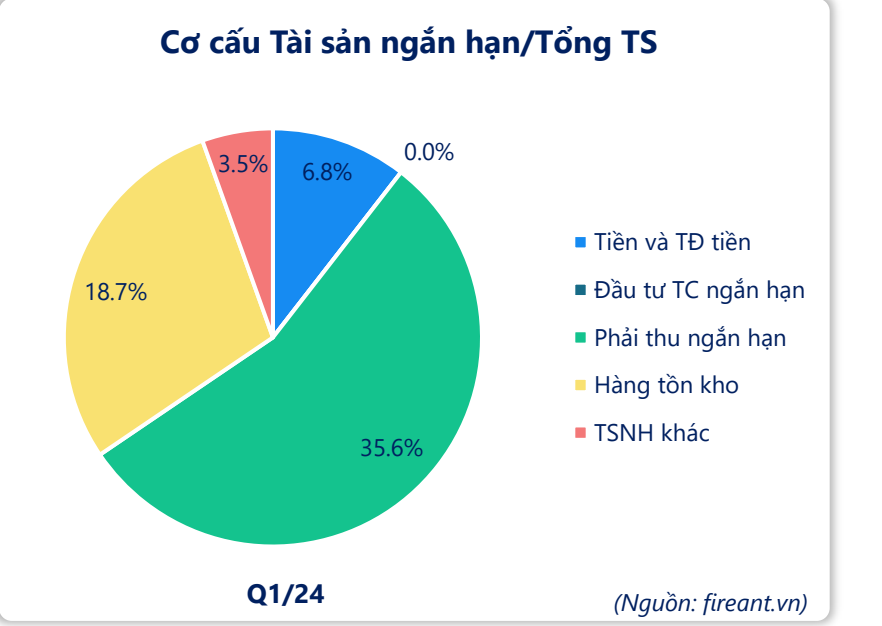
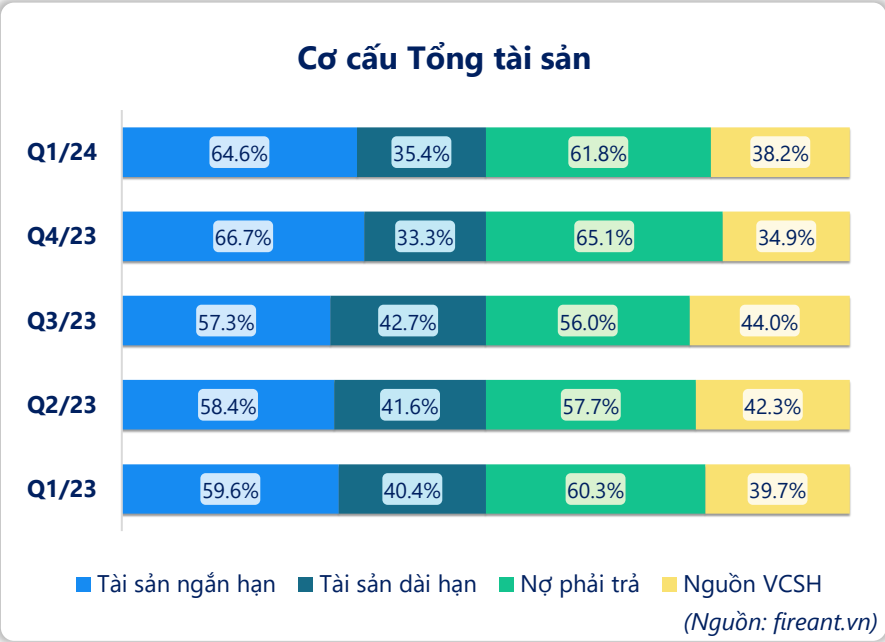
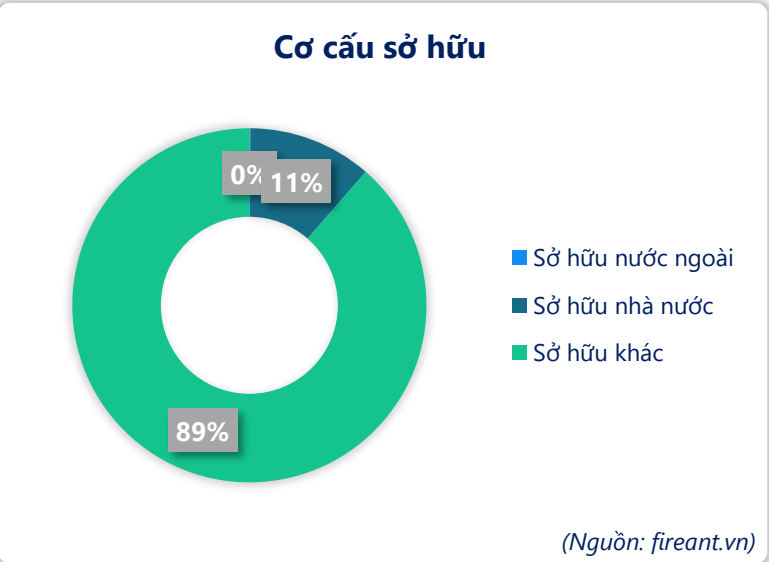
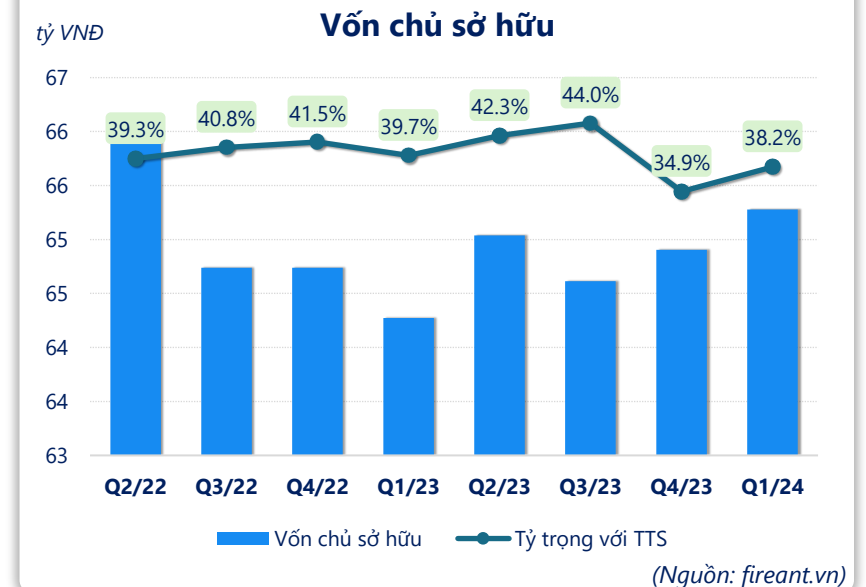
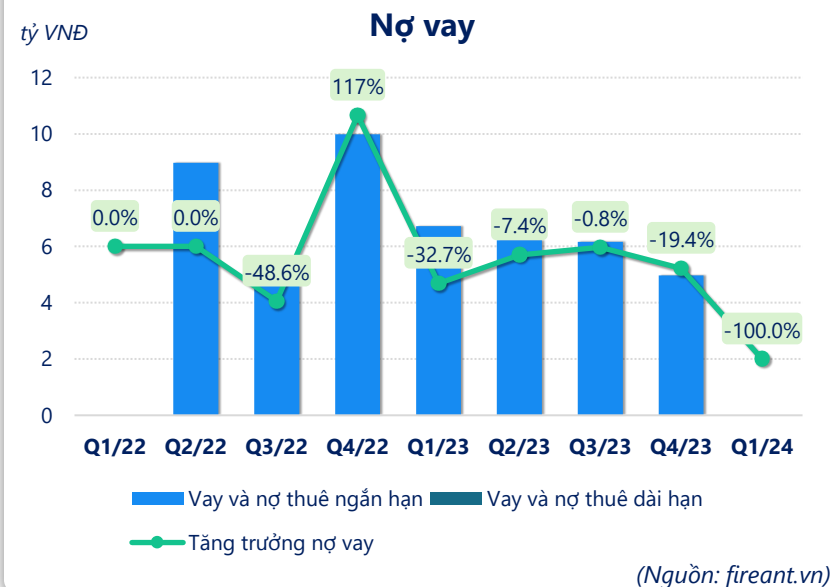
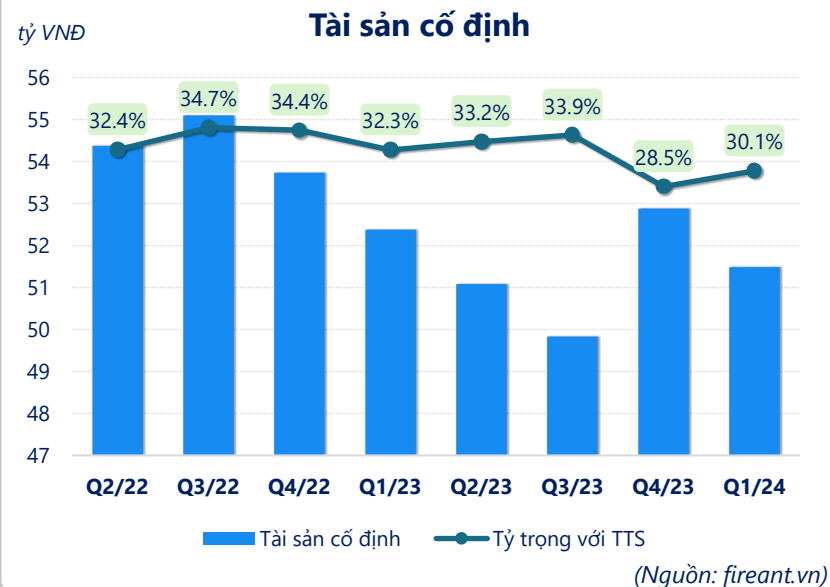
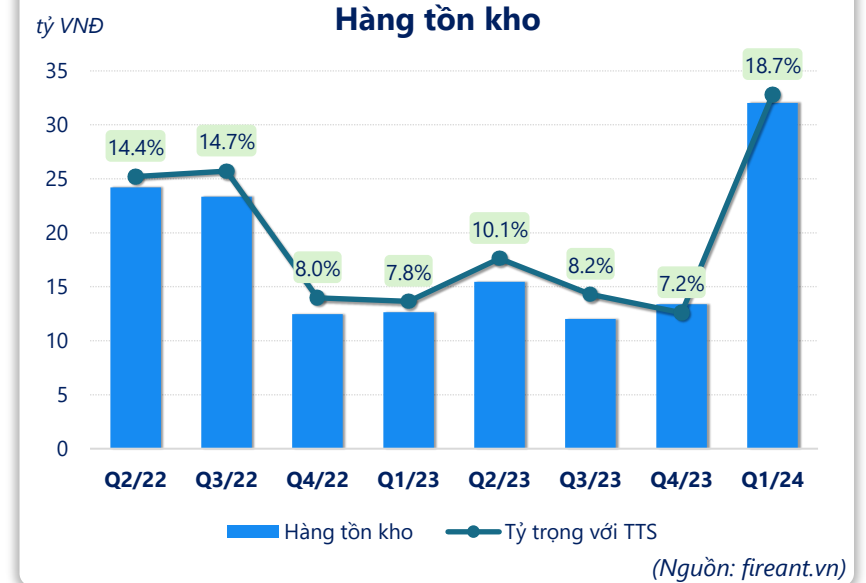
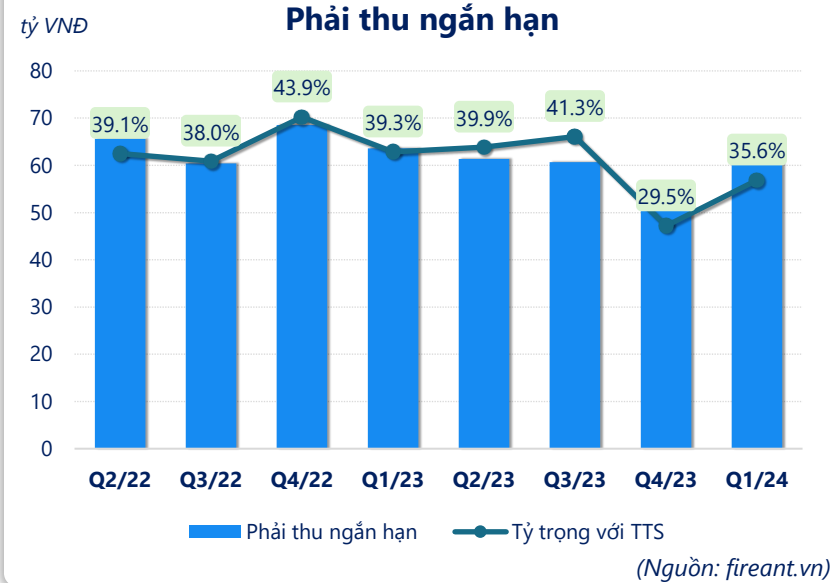
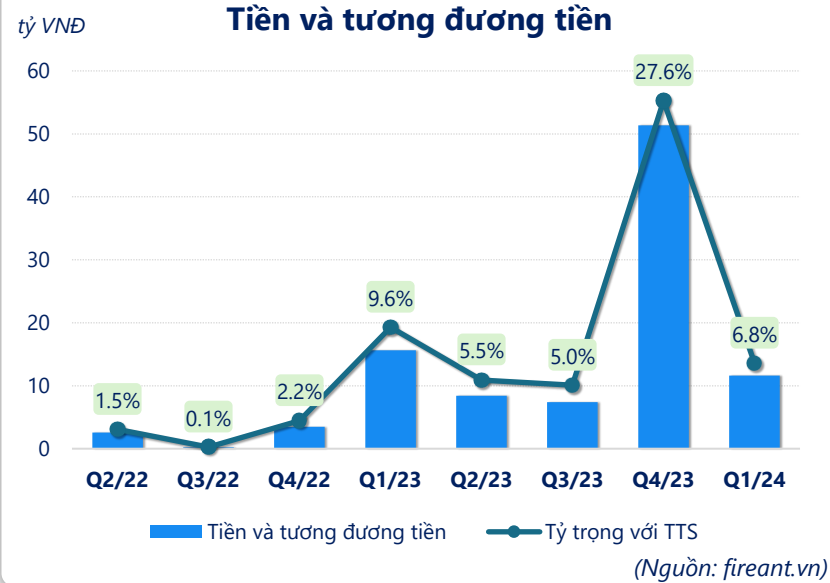
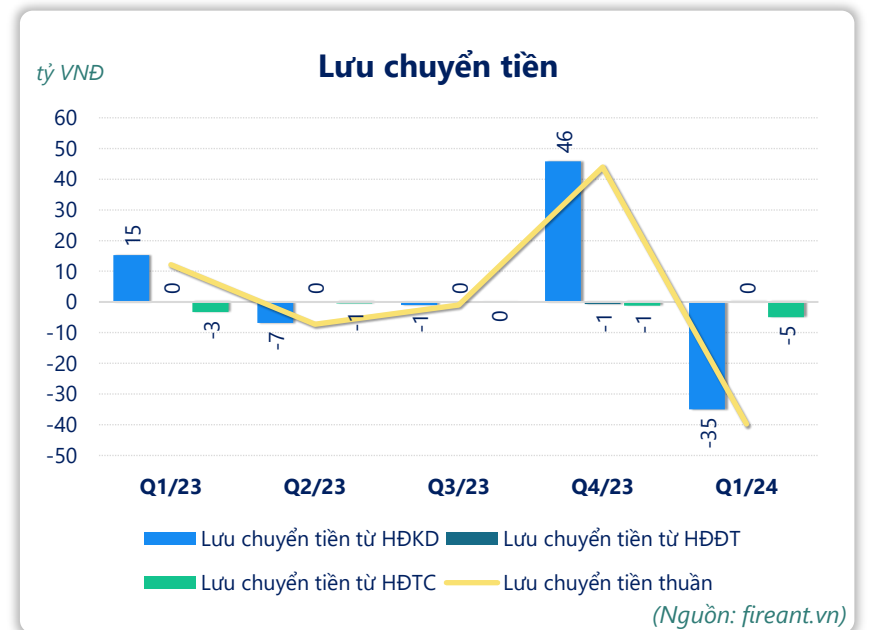
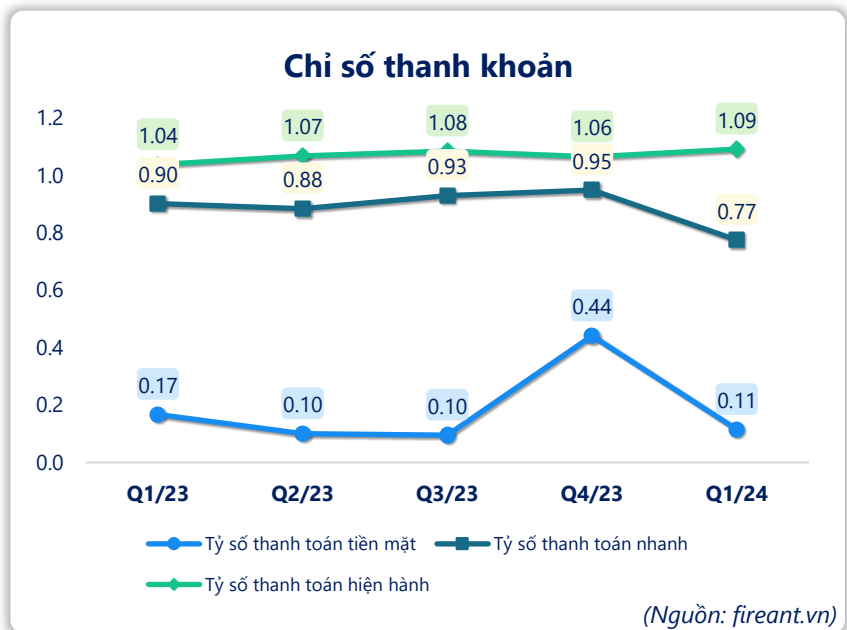
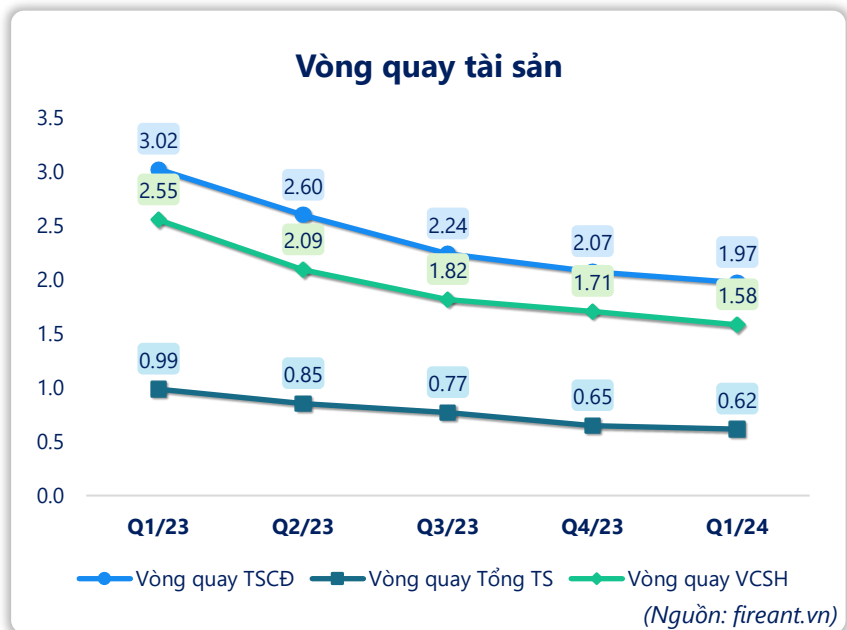
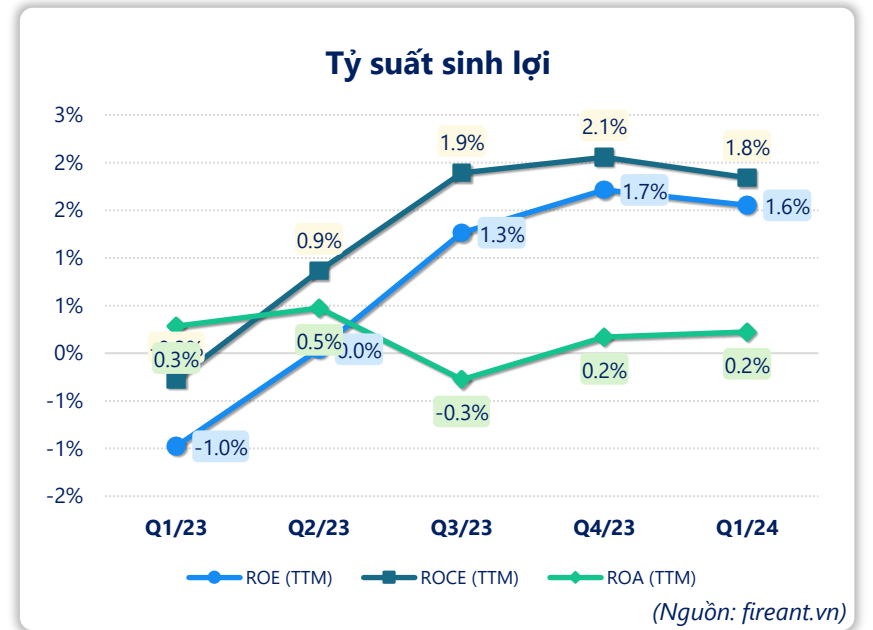
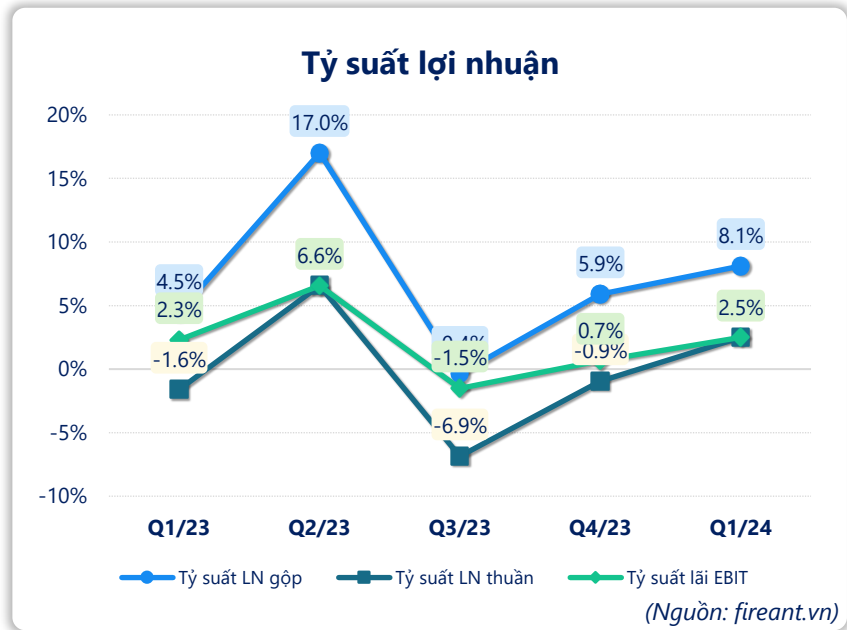
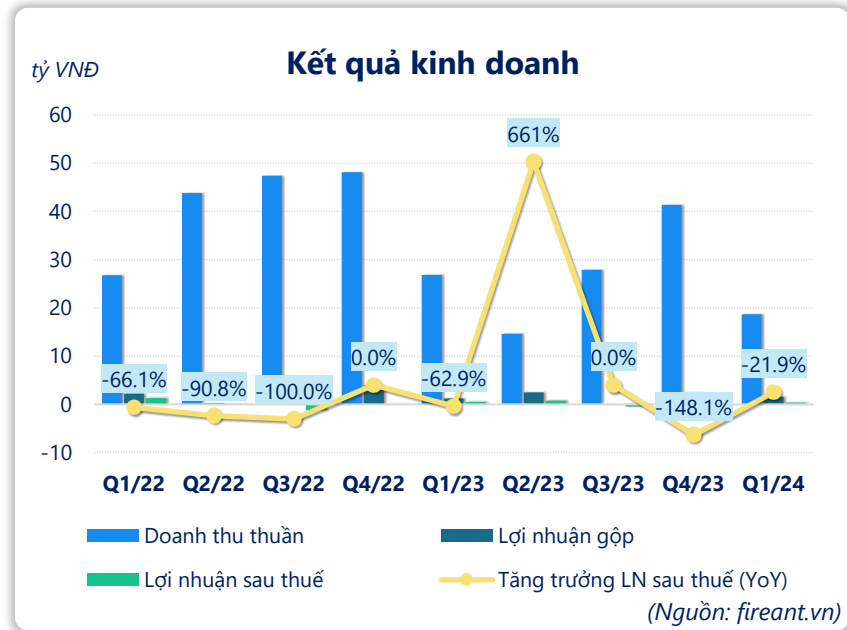


Thông tin giao dịch		31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		19,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		32,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		19,000
SL cổ phiếu LH		3,577,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		50
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		68
P/E		67.6
EPS		281

	YTD	1T	3T	6T
L40	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
VNINDEX	13.5%	1.8%	14.4%	11.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	171	186	-8.0%
Tài sản ngắn hạn	110	124	-10.8%
Tiền và tương đương tiền	11.6	51.3	-77.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	60.8	54.8	10.9%
Hàng tồn kho	32.0	13.4	140%
Tài sản ngắn hạn khác	6.05	4.39	37.8%
Tài sản dài hạn	60.5	61.9	-2.3%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	51.5	52.9	-2.6%
Bất động sản đầu tư	1.71	1.73	-0.9%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	7.27	7.32	-0.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	106	121	-12.6%
Nợ ngắn hạn	101	116	-13.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	4.97	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	16.8	23.6	-28.5%
Nợ dài hạn	4.40	4.40	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	65.3	64.9	0.6%
Vốn chủ sở hữu	65.3	64.9	0.6%
Vốn điều lệ	36.0	36.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Doanh thu thuần	26.8	14.6	27.9	41.3	18.7
Giá vốn hàng bán	25.6	12.1	28.0	38.9	17.2
Lợi nhuận gộp	1.21	2.48	-0.10	2.43	1.52
Doanh thu HĐTC	0.17	0.07	0.05	0.10	0.20
Chi phí TC	0.02	0	0	0.01	0
Chi phí lãi vay	0.02	0	0	0.01	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.80	1.59	1.86	2.92	1.25
LN thuần từ HĐKD	-0.43	0.96	-1.91	-0.39	0.47
Lợi nhuận khác	1.03	0.00	1.49	0.66	0.00
LN trước thuế	0.60	0.96	-0.42	0.26	0.47
Lợi nhuận sau thuế	0.48	0.76	-0.42	0.29	0.37
LNST của CĐ cty mẹ	0.48	0.76	-0.42	0.29	0.37

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	15.2	-6.78	-0.97	45.8	-35.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.17	0.07	0.02	-0.67	0.20
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-3.27	-0.50	-0.05	-1.20	-4.97
Tiền đầu kỳ	3.47	15.6	8.39	7.39	51.3
Lưu chuyển tiền thuần	12.1	-7.22	-1.00	43.9	-39.7
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	15.6	8.39	7.39	51.3	11.6

(Nguồn: fireant.vn)